

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Hùng và ông Lưu Văn Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên TAND huyện Mê Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 287/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Minh Ph, sinh năm 1983, có mặt.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979, có mặt.

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2019, biên bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Minh Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 12/9/2003 do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới xong chị về nhà anh Th làm dâu ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không có tình cảm, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh Th thường xuyên cờ bạc, rượu chè không quan tâm đến gia đình, vợ con. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị có nhờ gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th

Về con chung: chị và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 01/01/2004 và cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 04/01/2012. Giải quyết ly hôn chị

đề nghị xin được nuôi cháu Minh; giao cháu Tuấn Anh cho anh Th nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: không có.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị Ph trình bày là đúng. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống và chị Ph có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Đến nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 01/01/2004 và cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 04/01/2012. Ly hôn anh xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang kinh doanh tự do, có thu nhập 20 - 25 triệu/tháng. Hiện tại anh có nhà của bố mẹ. Anh có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: không có.

Về tài sản riêng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: hai bên giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX xét xử: Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị Minh Ph và anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Anh cho anh Th nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Nhật Minh cho chị Ph nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Mê Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội theo quy định tại Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Minh Ph và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thỏa thuận tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2003 tại UBND xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 14 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th không quan tâm đến gia đình vợ con, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra xô sát. Xác minh tại chính quyền địa phương được biết, vợ chồng anh chị sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên khó có khả năng đoàn tụ. Anh Th xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân của anh Th chị Ph đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án thấy có căn cứ để ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ph và anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51,55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Lê Thị Minh Ph, anh Nguyễn Văn Th có 2 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 01/01/2004 và cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 04/01/2012. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Ph xin được nuôi cháu Minh, anh Th xin nuôi cả hai cháu. Xét việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên là nguyện vọng chính đáng của bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng hiện tại chị Ph, anh Th đều là người lao động có thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu Minh xin ở với chị Ph, cháu Tuấn Anh xin ở với anh Th. Vì vậy, cần giao cháu Minh cho chị Ph nuôi dưỡng; giao cháu Tuấn Anh cho anh Th nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: không có.

Về tài sản riêng: Chị Phương, anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Minh Ph.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh Ph và anh Nguyễn Văn Th.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 01/01/2004 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Hai bên được đi lại thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không có.

5. Về tài sản riêng: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Chị Lê Thị Minh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo Biên lai số AA/2017/0009221 ngày 02/10/2019, chị đã nộp đủ tiền án phí LHST.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Ph, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thúy

